

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 13 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 83**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 13/03/2024**

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I</b>	<b>Trên Sông Tiền</b>				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	8,20	giảm 0,65 g/l	cao hơn 7,02 g/l	cao hơn 3,52 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	7,64	tăng 0,37 g/l	cao hơn 6,74 g/l	cao hơn 3,54 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	6,42	giảm 0,4 g/l	cao hơn 5,67 g/l	cao hơn 2,87 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	5,12	tương đương	cao hơn 4,94 g/l	cao hơn 2,26 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,93	tăng 0,11 g/l	cao hơn 3,93 g/l	cao hơn 1,63 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,50	giảm 0,22 g/l	cao hơn 2,5 g/l	cao hơn 0,3 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,75	tăng 0,1 g/l	cao hơn 1,75 g/l	cao hơn 0,61 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	1,15	tăng 0,25 g/l	cao hơn 1,15 g/l	thấp hơn 0,35 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,50	tăng 0,17 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 1,2 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,10	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,1 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
11	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,42	tăng 0,02 g/l	cao hơn 0,42 g/l	thấp hơn 0,98 g/l
<b>II</b>	<b>Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>				
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	12,53	tăng 0,1 g/l	cao hơn 8,23 g/l	thấp hơn 0,97 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	3,90	tăng 0,25 g/l	cao hơn 3,35 g/l	thấp hơn 7,4 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,30	tương đương	cao hơn 5,72 g/l	thấp hơn 2,2 g/l
<b>III</b>	<b>Trên Sông Hàm Luông</b>				
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	9,40	tăng 0,4 g/l	cao hơn 4,6 g/l	thấp hơn 2,0 g/l

2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,70	tăng 0,2 g/l	cao hơn 5,1 g/l	thấp hơn 1,6 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	4,80	tăng 0,6 g/l	cao hơn 4,3 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,70	tăng 0,1 g/l	cao hơn 1,7 g/l	cao hơn 0,5 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,80	tương đương	cao hơn 0,8 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
<b>IV</b>	<b>Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>				
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	4,30	tăng 0,5 g/l	cao hơn 3,8 g/l	cao hơn 0,1 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,47 đến -0,45 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,39 đến -0,38 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,32 đến +0,39 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

**- Dự án Đông Ba Rài:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

**- Dự án Tây Ba Rài:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**